

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4- 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Trịnh Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị B, sinh năm 1993 (Có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Anh Huôn Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 4, ấp Sóc 5, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Lâm Thị B:

Chị Lâm Thị B và anh Huôn Văn T chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay ghen vô cớ và thường xuyên chửi bới xúc phạm chị B. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm, đã không còn chung sống cùng nhau nên chị B yêu cầu ly hôn với anh T.

Anh chị có 02 con chung là Huôn Gia H, sinh ngày 26/8/2012 và Huôn Gia B1, sinh ngày 16/3/2017. Hiện tại 02 con chung đang do anh T nuôi dưỡng nên chị B đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh và các vật dụng trong nhà. Khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huôn Văn T: Anh Huôn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị B xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh T không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị B ly hôn với anh T. Hai con chung hiện nay đang sống cùng anh T, chị B không giành quyền nuôi con nên đề nghị giao cho anh Huôn Văn T trực tiếp nuôi 02 con. Cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lâm Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Huôn Văn T có nơi cư trú tại xã Tân H, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Huôn Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, chị B có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 12/7/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị B xác định mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của hai đương sự thể hiện: Trong thời gian chung sống anh chị có mâu thuẫn, anh T thường hay chửi bới và có lần đánh đập chị B. Từ các cơ sở trên cho thấy trình bày của chị B là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Từ khi chị B và anh T không còn sống cùng nhau thì 02 con Huôn Gia H, sinh ngày 26/8/2012 và Huôn Gia B1, sinh ngày 16/3/2017 do anh T nuôi dưỡng. Con chung Huôn Gia H có nguyện vọng được ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Chị B cũng không giành quyền nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Huôn Gia H và Huôn Gia B1 cho anh Huôn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Tài sản chung: Các đương sự không yêu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị B được ly hôn với anh Huôn Văn T.

[2] Về con chung: Giao con chung Huôn Gia H, sinh ngày 26/8/2012 và Huôn Gia B1, sinh ngày 16/3/2017 cho anh Huôn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không giải quyết

[6] Về án phí: Chị Lâm Thị B chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị B đã nộp theo biên lai thu số 0001730 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[7] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy